

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Quy; Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Minh Đức – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1991;

ĐKKHKT: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên toà.

**- Bị đơn:** Anh Nghiêm Đình H, sinh năm 1987;

ĐKKHKT: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đỗ Thị Soài trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nghiêm Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/06/2011 tại UBND xã C, N, Hải

Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau ở A, C, N. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn cụ thể: Từ năm 2016 anh H chuyển sang làm nghề làm lái xe taxi, thời gian đó anh H có quan hệ bất chính với một cô gái là nhân viên quán hát Karaoke. Khi chị phát hiện sự việc anh H xin lỗi và hứa với chị là sẽ thay đổi. Chị nghĩ đến hạnh phúc của gia đình và các con nên đã chấp nhận bỏ qua cho anh H. Đến năm 2018 chị lại phát hiện anh H có quan hệ với người phụ nữ khác cũng là nhân viên làm việc tại quán Karaoke. Anh H lại xin lỗi và hứa sẽ thay đổi, chị lại một lần nữa vì các con, vì bố mẹ hai bên gia đình mà tha thứ cho anh H. Tuy nhiên về tình cảm và niềm tin của chị với anh H đã không còn, chị không còn thấy hạnh phúc, vui vẻ được nữa. Ngày 24/12/2022 anh H bị Công an thành phố H bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Sau đó chị tìm hiểu và được biết từ năm 2018 sau khi được chị tha thứ nhưng anh H vẫn tiếp tục bồ bịch, chơi bời và sử dụng ma túy, chị hoàn toàn mất niềm tin vào anh H và không thể tha thứ cho anh H được nữa. Từ ngày 04/4/2023 chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở X, C, N, Hải Dương sống. Đến nay chị nhận thấy mâu thuẫn của chị và anh H đã trầm trọng không thể khắc phục được, chị không còn tình cảm với anh H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung là Nghiêm Thị Quỳnh C, sinh ngày 10/09/2012 và Nghiêm Đình B, sinh ngày 14/12/2016. Hiện nay cả hai con đang ở với chị, anh H đang bị tạm giam không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do đó chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH F, thu nhập trung bình khoảng 12 -15 triệu đồng/tháng. Về chỗ ở chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ ở X, C, N, Hải Dương, nhà đất rộng rãi, đảm bảo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản ghi lời khai bị đơn anh Nghiêm Đình H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Xác nhận lời trình bày của chị S về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Anh thừa nhận quá trình anh và chị S chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh đã làm nhiều việc có lỗi với chị S. Ngày 24/12/2022, anh bị Công an thành phố H bắt tạm giam và khởi tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nay chị S làm đơn xin ly hôn, anh mong muốn chị S tha thứ cho lỗi lầm của anh, cho anh một cơ hội sửa chữa để làm lại cuộc đời. Anh đề nghị chị S rút đơn khởi kiện, nếu chị S không rút đơn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do anh đang bị tạm giam nên không thể tham gia tố tụng tại

Toà án, anh đề nghị Toà án cho anh vắng mặt tại phiên toà và vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng.

Về con chung: Anh và chị S có 02 con chung là Nghiêm Thị Quỳnh C, sinh ngày 10/09/2012, Nghiêm Đình B, sinh ngày 14/12/2016. Do anh đang bị tạm giam chờ xét xử nên anh nhất trí quan điểm của chị S, để cho chị S nuôi cả hai con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị S không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Cháu Nghiêm Thị Quỳnh C trình bày:* Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ là Đỗ Thị S.

*Người làm chứng:*

*Ông Nghiêm Đình S - Bố đẻ anh Nghiêm Đình H trình bày:* Quá trình anh H, chị S chung sống ông thấy giữa anh chị ấy không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là những va chạm nhỏ. Còn việc anh H có quan hệ với người phụ nữ khác hay không ông không rõ vì không thấy vợ chồng anh H, chị S nói chuyện. Tháng 12/2022 gia đình ông nhận được thông báo của Công an thành phố H về việc anh H bị bắt tạm giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mọi người đều hết sức bất ngờ vì trước đó không thấy anh H có biểu hiện gì về sử dụng ma túy. Sau khi anh H bị bắt tạm giam, chị S vẫn ở cùng với vợ chồng ông. Đến đầu tháng 4/2023 chị S xin phép ông về nhà mẹ đẻ ở và nói rằng chị S làm đơn xin ly hôn anh H. Đến lúc đó chị S mới nói về việc trước đó anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Ông động viên chị S cho anh H một cơ hội để sửa đổi nhưng chị S vẫn cương quyết ly hôn. Quan điểm của ông việc ly hôn là quyền của chị S, anh H ông không can thiệp được. Về con chung chị S, anh H có hai con chung như chị S trình bày là đúng, hiện nay các cháu đang ở với chị S ở nhà bố mẹ đẻ chị S. Hiện chị S đang làm công nhân có thu nhập ổn định.

*Bà Nguyễn Thị S1 – mẹ đẻ chị S trình bày:* Quá trình vợ chồng anh H, chị S chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H sa ngã vào các tệ nạn xã hội, gái gú, sử dụng ma túy, cụ thể: Năm 2016 chị S phát hiện anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, anh H đã xin lỗi và hứa với chị S sẽ thay đổi chấm dứt quan hệ bất chính đó, chị S đã tha thứ cho anh H. Đến năm 2018 chị S lại phát hiện anh H vẫn tiếp tục quan hệ bất chính với người khác. Anh H lại xin lỗi và hứa sẽ chấm dứt với người phụ nữ đó, chị S vì nghĩ đến các con, đến gia đình lại tha thứ cho anh H. Đến tháng 12/2022 anh H bị Công an bắt vì tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị tạm giam. Đến ngày 02/4/2023 chị S đưa các con về sống cùng với bà. Khi vợ chồng chị S mâu thuẫn bà biết nhưng vẫn động viên chị S vì các con mà

thay thứ cho anh H nhưng đến nay bà thấy anh H nhiều lần sai lầm nhưng vẫn không sửa đổi. Nay chị S gửi đơn đến Tòa án để giải quyết ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị S vì mâu thuẫn của anh chị ấy đã trầm trọng, sau này anh H có chấp án xong thì vợ chồng cũng không thể tiếp tục chung sống được nữa.

*Theo biên bản xác minh với ông Nguyễn Phú N – Trưởng thôn A:* Về mâu thuẫn của anh H, chị S ông không rõ vì không có ai đề nghị hòa giải mâu thuẫn nhưng nghe dư luận phản ánh là anh H khi làm lái xe taxi có chơi bời, quan hệ với người phụ nữ khác. Tuy nhiên ông vẫn thấy vợ chồng anh H chung sống bình thường. Khoảng tháng 12/2022 anh H bị Công an thành phố H bắt tạm giam về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chị S vẫn ở với bố mẹ để anh H cho đến tháng 4/2023 thì đưa các con về nhà mẹ đẻ ở.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về quan hệ hôn nhân đề nghị được ly hôn với anh H vì xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng. Về con chung đề nghị cho chị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử cho chị Đỗ Thị S ly hôn anh Nghiêm Đình H; Về con chung: Giao 2 con chung là Nghiêm Thị Quỳnh C, sinh ngày 10/09/2012 và Nghiêm Đình B, sinh ngày 14/12/2016 cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị S phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nghiêm Đình H đăng ký hộ khẩu thường trú tại A, C, N, Hải Dương, hiện anh H đang bị tạm giam tại Trại

tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nghiêm Đình H được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị S, anh Nghiêm Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/06/2011, tại UBND xã C, N, Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị S trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, sau đó lại sa ngã vào tệ nạn ma túy, tháng 12/2022 anh H bị bắt tạm giam về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chị xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng không thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh đã làm nhiều việc có lỗi với chị S nhưng vẫn mong muốn chị S tha thứ cho anh, cho anh một cơ hội để sửa chữa, anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy lời khai của chị S, anh H về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa chị S, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị S ly hôn với anh H.

[2] Về quan hệ con chung: Chị S, anh H có 02 con chung là Nghiêm Thị Quỳnh C, sinh ngày 10/09/2012 và Nghiêm Đình B, sinh ngày 14/12/2016. Chị S xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H nhất trí quan điểm của chị S. Hội đồng xét xử thấy hiện nay hai con chung đang ở với chị S, chị S có đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con, anh H đang bị tạm giam nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con, con chung Nghiêm Thị Quỳnh C trên 7 tuổi có quan điểm xin được ở với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, giao hai con chung là Nghiêm Thị Quỳnh C, Nghiêm Đình B cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị S không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S, anh H trình bày anh chị không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Sphải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị S ly hôn anh Nghiêm Đình H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nghiêm Thị Quỳnh C, sinh ngày 10/09/2012 và Nghiêm Đình B, sinh ngày 14/12/2016 cho chị Đỗ Thị S tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị S không yêu cầu. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Đỗ Thị S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0004032 ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký )**

**Đoàn Thị Thu Thúy**